

Bản án số: 39/2023/HSST

Ngày: 21/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BUÔN ĐƠN, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Sỹ Thành

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Lam Điền

2. Ông Đỗ Tiến Vụ

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Đặng Thị Thanh Thủy – Thư ký Toà án nhân dân huyện Buôn Đơn, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đơn, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên toà: Bà Vi Thị Hằng- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Buôn Đơn, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2023/HSST ngày 19 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2023/QĐXXST-HS, ngày 03/11/2023 đối với các bị cáo:

1. Võ Văn K: sinh năm 1977; tại tỉnh Bình Định

Nơi cư trú: Thôn A, xã E, huyện B, tỉnh Đ;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính Nam

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 8/12.

Con ông: Võ Văn H (đã chết) và bà Đào Thị Ớ: sinh năm 1953

Vợ: Trần Thị Thu Th, sinh năm 1985; có 02 con (lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh 2011).

-Tiền án, tiền sự: Không.

-Nhân thân: Bản án số 12/2020, ngày 13/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Đ xử phạt Võ Văn K 01 năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội “Đánh bạc”. Đã chấp hành xong thời gian thử thách ngày 13/02/2022

-Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 26/5/2023 đến ngày 02/6/2023 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

2. Nguyễn C: sinh năm 1962; tại tỉnh Đ

Nơi cư trú: Thôn B, xã E, huyện B, tỉnh Đ;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính Nam

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 01/10.

Con ông Nguyễn Q (đã chết) và Nguyễn Thị C: sinh năm 1934

Vợ: Lê Thị Tường N, sinh năm 1958; có 03 con (lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1996)

-Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị bắt tạm giữ ngày 26/5/2023 đến ngày 02/6/ 2023 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”(có mặt).

3. Cao Phi H: sinh năm 1990, tại tỉnh Đắk Lắk

Nơi cư trú: Thôn C, xã E, huyện B, tỉnh Đ;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính Nam

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12.

Con ông Cao Văn C (đã chết) và bà Lê Thị H sinh năm 1960.

Vợ Nguyễn Thị N, sinh năm 1992; có 01 con sinh năm 2012

- Tiền án, tiền sự : không

- Bị bắt tạm giữ ngày 26/5/2023 đến ngày 02/6/2023 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

4. Nguyễn Hữu H: sinh năm 1983; tại tỉnh Đ;

Nơi cư trú: Thôn D, xã E, huyện B, tỉnh Đ;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính Nam

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 3/12.

Con ông Nguyễn Q (đã chết) và bà Nguyễn Thị G: sinh năm 1950.

Vợ Nguyễn Thị Th, sinh năm 1985; có 03 con (con lớn nhất sinh 2010, nhỏ nhất sinh 2017)

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

5. Lê Thị T: sinh năm 1971; tại tỉnh B

Nơi cư trú: Thôn C, xã E, huyện B, tỉnh Đ;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; giới tính: Nữ

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 8/12.

Con ông Lê Văn D (đã chết) và bà Lê Thị M, sinh năm 1936

Chồng Trần Trung K, sinh năm 1960; có 02 con (lớn sinh 1991, nhỏ sinh năm 1992).

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”(có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Trần Trung L

Nơi cư trú: Thôn C, xã E, huyện B, tỉnh Đ (có mặt).

+ Ông Nguyễn Văn H

Nơi cư trú: Thôn B, xã E, huyện B, tỉnh Đ (vắng mặt).

+ Ông Trần Khắc T

Nơi cư trú: Thôn D, xã E, huyện B, tỉnh Đ (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biên tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 25/5/2023, Võ Văn K, Cao Phi H, Nguyễn Hữu H gặp nhau tại quán bi-a của anh Trần Trung L thuộc thôn C, xã E, huyện B. Sau khi đánh bi-a, 3 người rủ nhau xuống phòng bếp nhà anh L để đánh bài, cả 3 người thống nhất hình thức đánh bài “xì tố” quy ước mỗi ván sau khi chia hai lá bài rồi bắt đầu tố với mức tiền từ 10.000 đồng đến 100.000 đồng thì dừng lại, bài người nào lớn thì theo tố, nhỏ thì bỏ tố. Nếu có hai người trở lên cùng tố đến mức ngang tiền nhau hoặc đến mức 100.000 đồng thì dừng lại xem bài (tối đa mỗi người được chia 5 lá bài), bài nào lớn thì thắng toàn bộ số

tiền mọi người đã tố (đặt cược). Đến khoảng 08 giờ 00 phút cùng ngày, sau khi đưa con đi học về đến nhà thì anh L thấy nhóm người trên đang đánh bạc tại phòng bếp của nhà mình nhưng L nghĩ những người trên chỉ đánh bài vui nên không ngăn cản việc đánh bài, sau đó anh L mang những chai nước tại khu vực bàn bi-a mà những người này đang uống dở trước đó xuống vị trí những người đang đánh bài rồi đi làm công việc khác của gia đình. Một lúc sau, Nguyễn C đến nhà L cùng vào tham gia đánh bạc với K, H và H. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Văn H đến nhà L chơi, khi thấy nhóm người nêu trên đang đánh bạc thì H đến xem một lúc, sau khi thấy Nguyễn Hữu H úp bài, không tiếp tục theo cược ván bài đó thì H đã lấy bài của H để đánh 01 (một) ván “đồng tài” riêng với Võ Văn K và Cao Phi H, tức là mỗi người lấy ra 100.000 đồng để đặt cược, sau đó chia đủ 5 lá bài cho mỗi người, người nào có bài lớn hơn thì thắng ván bài đó và được lấy 200.000 đồng của hai người cùng đánh, ván bài này Cao Phi H là người thắng, sau khi ván bài kết thúc thì Nguyễn Văn H đi về không tiếp tục tham gia đánh bạc. Theo lời khai của các con bạc, trước khi tham gia việc đánh bạc, Võ Văn K mang theo khoảng 2.160.000 đồng và dùng khoảng 650.000 đồng để đánh bạc; Nguyễn C mang theo 1.000.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền mang theo để đánh bạc; Cao Phi H mang theo khoảng 2.000.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền mang theo để đánh bạc; Nguyễn Hữu H mang theo 3.500.000 đồng và dùng 2.500.000 đồng để đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc thấy bộ bài đang đánh đã cũ nên Võ Văn K gọi điện cho L hỏi “nhà còn bài không”, thì L nói “nhà hết bài rồi, nếu cần thì tí nữa em mua về cho”, sau đó L đã mua 02 bộ bài mới mang về nhà, L để hai bộ bài mới trên tủ bán hàng của gia đình tại phòng khách, không mang bài xuống bếp chonhững người đánh bài và cũng không thông báo cho họ biết là mình đã mua bài về. Đến khoảng 11 giờ, những người đánh bạc bảo L mang thêm nước thì L đã nhờ mẹ mình là Lê Thị T, sinh năm 1971, trú tại thôn C, xã E, huyện B mang nước xuống và lấy tiền nước giúp mình, sau khi T mang nước cho những người đánh bạc và lấy được 30.000 đồng tiền bán nước thì T đã tham gia đánh bạc cùng nhóm người trên bằng cách là đặt cược 10.000 đồng theo bài của Võ Văn K. Khi ván bài này đang diễn ra (chưa kết thúc phân rõ thắng - thua) thì lực lượng Công an xã E phát hiện bắt quả tang hành vi đánh bạc, tạm giữ tại chiếu bạc số tiền 4.860.000 đồng (bốn triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng) là tiền những người đánh bạc sử dụng để đánh bạc, tạm giữ trên người Nguyễn Hữu H số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng), tạm giữ trên người Võ Văn K số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng), tạm giữ trên người Cao Phi H số tiền 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng), tạm giữ trên người Nguyễn C số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng). Cao Phi H và Nguyễn C khai nhận số tiền bị tạm giữ trên người là sử dụng vào mục đích đánh bạc. Tổng số tiền các đối tượng nói trên sử dụng vào mục đích đánh bạc là 6.260.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ: Số tiền 6.260.000 đồng (sáu triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng) là tiền Võ Văn K, Nguyễn C, Cao Phi H, Nguyễn Hữu H và Lê Thị T sử dụng vào mục đích đánh bạc; tạm giữ 01 bộ bài tây 24 lá là công cụ đánh bạc. Ngoài ra còn tạm giữ trên người Nguyễn Hữu H số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng); tạm giữ trên người Võ Văn K số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng).

Đối với căn phòng bếp của gia đình anh Trần Trung L, các đối tượng sử dụng làm địa điểm đánh bạc thuộc quyền sở hữu của ông Trần Trung K và bà Lê Thị T nhưng đã

giao cho anh L là con trai quản lý, sử dụng từ năm 2017. Anh L không biết việc Võ Văn K, Nguyễn C, Cao Phi H, Nguyễn Hữu H và Lê Thị T đánh bạc thắng thua bằng tiền. Vì vậy, cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) tạm giữ trên người Nguyễn Hữu H 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) tạm giữ trên người Võ Văn K, quá trình điều tra xác định số trên không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Vì vậy, ngày 03/10/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả lại cho Nguyễn Hữu H và Võ Văn K số tiền nói trên.

Bản cáo trạng số 41/CT-VKS, ngày 16/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Đ truy tố các bị cáo Võ Văn K, Nguyễn C, Cao Phi H, Nguyễn Hữu H và Lê Thị T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Võ Văn K, Nguyễn C, Cao Phi H, Nguyễn Hữu H và Lê Thị T thành khẩn khai nhận hành vi đánh bạc do các bị cáo thực hiện vào sáng ngày 25/5/2023. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B.

Kết quả tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm, sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, các chứng cứ buộc tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Võ Văn K, Nguyễn C, Cao Phi H, Nguyễn Hữu H và Lê Thị T phạm tội "**Đánh bạc**" theo qui định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 36 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Võ Văn K từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ (26/5/2023 đến ngày 02/6/2023 = 24 ngày cải tạo không giam giữ). Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện B, tỉnh Đ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án của Tòa án

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Cao Phi H từ 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ (26/5/2023 đến ngày 02/6/2023 = 24 ngày cải tạo không giam giữ). Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện B, tỉnh Đ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án của Tòa án

+ Xử phạt bị cáo Lê Thị T từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện B, tỉnh Đ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án của Tòa án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H từ 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện B, tỉnh Đ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án của Tòa án

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn C từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ (26/5/2023 đến ngày 02/6/2023 bằng

24 ngày cải tạo không giam giữ) thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện B, tỉnh Đ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án của Tòa án

Giao các bị cáo K, C, H, H, T cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện B, tỉnh Đ giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục các bị cáo.

- Về khấu trừ thu nhập của các bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt; Do các bị cáo đều làm nông không có thu nhập ổn định hàng tháng và đều có hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn khấu trừ thu nhập của các bị cáo K, C, H, H, T trong thời gian chấp hành hình phạt.

- Về hình phạt bổ sung: Trong vụ án này các bị cáo sử dụng số tiền để đánh bạc không lớn và hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo đều khó khăn. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình Sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

+ Đề nghị chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả lại số tiền 1.500.000 đồng tạm giữ trên người Võ Văn K và trả lại số tiền 1.000.000 đồng tạm giữ trên người của Nguyễn Hữu H không sử dụng vào mục đích đánh bạc

+ Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 6.260.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc

+ Đề nghị tịch thu tiêu hủy 06 bộ bài tây loại 24 lá là công cụ các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc và không còn giá trị sử dụng.

Các bị cáo đều thừa nhận luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng qui định của pháp luật, không oan sai và không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Trong phần trình bày lời nói sau cùng các bị cáo đều nhận thấy hành vi của mình sai trái, ăn năn hối hận và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định và không bị ai khiếu nại gì về việc tiến hành các hoạt động tố tụng đối với vụ án nên toàn bộ hoạt động tố tụng, thu thập chứng cứ đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy đã có đủ cơ sở xác định:

Sáng ngày 25/5/2023, Võ Văn K, Nguyễn C, Cao Phi H, Nguyễn Hữu H và Lê Thị T đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh bài “xì tố” thắng thua bằng tiền tại căn phòng bếp của gia đình anh Trần Trung L thuộc thôn C, xã E, huyện B. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc tại thời điểm bị bắt quả tang là 6.260.000 đồng.

Hành vi do các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, được quy định trong Bộ luật Hình sự hiện hành, không những xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo đều có đủ khả năng nhận thức về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi mà mình thực hiện và hậu quả xảy ra nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Xét luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, cần chấp nhận.

Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Võ Văn K, Nguyễn C, Cao Phi H, Nguyễn Hữu H và Lê Thị T phạm tội: **"Đánh bạc"** quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

[3] Xét tính chất vụ án thấy rằng đây là vụ án đồng phạm đơn giản, các bị cáo gặp nhau tại quán chơi bi-a rồi rủ nhau đánh bạc, số tiền dùng đánh bạc và mức độ sát phạt nhau không lớn. Tuy nhiên, mức độ tham gia đánh bạc cũng như nhân thân của các bị cáo khác nhau nên cần phân hóa để cá thể hóa hình phạt đối với từng bị cáo.

Bị cáo Võ Văn K có nhân thân xấu. Vì vậy, bị cáo này phải chịu trách nhiệm hình sự nặng hơn.

Bị cáo T có mức độ tham gia tội phạm ít hơn. Các bị cáo C, H, H, T đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo C, T tham gia đánh bạc ít hơn nên phải chịu trách nhiệm hình sự nhẹ hơn.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Vì vậy, cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Nguyễn C, Cao Phi H, Nguyễn Hữu H và Lê Thị T đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, vì vậy, cần xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn C là người có tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế và nay thuộc hộ nghèo. Trong quá trình điều tra vụ án, bị cáo Nguyễn Hữu H ra đầu thú tại cơ quan điều tra, bị cáo Võ Văn K đang bị bệnh nặng viêm gan mãn tính. Vì vậy, cần xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo C, H, K

[6] Về áp dụng hình phạt:

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng hình phạt đối với các bị cáo thấy rằng: Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đều có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, đề nghị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo này là có căn cứ pháp luật và phù hợp. Thấy không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà để các bị cáo tự cải tạo mình ngoài xã hội cũng đảm bảo điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Về việc khấu trừ thu nhập của các bị cáo Võ Văn K, Nguyễn C, Cao Phi H, Nguyễn Hữu H và Lê Thị T: Thấy rằng các bị cáo này đều không có công việc làm và thu nhập ổn định, hoàn cảnh kinh tế đều khó khăn. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo này trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là có căn cứ pháp luật và thỏa đáng nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[8] Về việc áp dụng hình phạt bổ sung

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B về việc không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền các bị cáo là phù hợp nên cần chấp nhận.

[9] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Đối với số tiền 6.260.000 đồng các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc. Vì vậy, Cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

+ Đối với vật chứng của vụ án Cơ quan điều tra đã thu giữ gồm: 01 bộ bài tú lơ khơ 24 quân là công cụ các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc nay không còn giá trị sử dụng. Vì vậy cần tịch thu để tiêu hủy.

+ Đối với số tiền đã tạm giữ trên người các bị cáo Võ Văn K, Nguyễn Hữu H nhưng kết quả điều tra xác định số tiền này các bị cáo không sử dụng để đánh bạc. Vì vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả lại cho bị cáo Võ Văn K số tiền 1.500.000 đồng và trả lại cho bị cáo Nguyễn Hữu H số tiền 1.000.000 đồng là phù hợp qui định của pháp luật, nên cần chấp nhận

[10] Về án phí:

+ Các bị cáo Võ Văn K, Cao Phi H, Nguyễn Hữu Huy và Lê Thị T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

+ Bị cáo Nguyễn C thuộc diện hộ nghèo nên được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Võ Văn K, Nguyễn C, Cao Phi H, Nguyễn Hữu H và Lê Thị T phạm tội "**Đánh bạc**" theo qui định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 36 Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Võ Văn K 02 (hai) năm 09 (chín) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ (26/5/2023 đến ngày 02/6/2023 = 24 ngày cải tạo không giam giữ). Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện B, tỉnh Đ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án của Tòa án

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Cao Phi H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ (26/5/2023 đến ngày 02/6/2023 = 24 ngày cải tạo không giam giữ). Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện B, tỉnh Đ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án của Tòa án.

+ Xử phạt bị cáo Lê Thị T 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện B, tỉnh Đ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án của Tòa án

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự:

+Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H 01(một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện B, tỉnh Đ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án của Tòa án

+Xử phạt bị cáo Nguyễn C 01(một) năm, 24(hai mươi bốn) ngày cải tạo không giam giữ.Được khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ (26/5/2023 đến ngày 02/6/2023 = 24 ngày cải tạo không giam giữ). Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện B, tỉnh Đ nhận được bản án và quyết định thi hành án của Tòa án.

Giao các bị cáo Võ Văn K, Nguyễn C, Cao Phi H, Nguyễn Hữu H và Lê Thị T cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện B, tỉnh Đ giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt, gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian chấp hành án, các bị cáo Võ Văn K, Nguyễn C, Cao Phi H, Nguyễn Hữu H và Lê Thị T phải thực hiện một số nghĩa vụ theo qui định về cải tạo không giam giữ và phải thực hiện những nghĩa vụ theo qui định của Luật thi hành án hình sự.

- Miễn khấu trừ thu nhập của các bị cáo Võ Văn K, Nguyễn C, Cao Phi H, Nguyễn Hữu H và Lê Thị T trong thời gian chấp hành hình phạt.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a,b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả lại cho bị cáo Võ Văn K số tiền 1.500.000 đồng và trả lại cho bị cáo Nguyễn Hữu H số tiền 1.000.000 đồng.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 6.260.000đ (sáu triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng) các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc.

-Tịch thu để tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 24 quân bài là công cụ các bị cáo sử dụng đánh bạc nay không còn giá trị sử dụng(có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/10/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B và Chi cục thi hành án dân sự huyện B).

3. Về án phí:

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm d,đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+Buộc các bị cáo Võ Văn K, Cao Phi H, Nguyễn Hữu H và Lê Thị T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ(hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

+ Bị cáo Nguyễn C thuộc diện hộ nghèo nên được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần bản án sơ thẩm có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm về phần có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Buôn Đôn (02 bản);
- Phòng PV 27 – Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng GDKT 2 TANDCC tại Đà Nẵng;
- Cơ quan THAHS CA huyện Buôn Đôn;
- Cơ quan CSĐT Công an h Buôn Đôn;
- Chi cục T.H.ADS huyện Buôn Đôn;
- Bị cáo
- Người bào chữa
- Lưu hồ sơ, vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

ĐÃ KÝ

Nguyễn Sỹ Thành